

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BI KHÔNG TRÍ KIM CƯƠNG  
ĐẠI GIÁO VƯƠNG NGHI QUỸ  
\_QUYỂN THỨ BA\_

Hán dịch: Đòi Tổng\_ Tây Thiên Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lộc Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh\_ Phổ Minh Từ Giác Truyền Phạm Đại Sư PHÁP HỘ (Dharma-rakṣa) phụng chiếu dịch

Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG TẠNG BỒ TÁT HIỆN CHỨNG NGHI QUỸ VƯƠNG  
\_PHẨM THỨ MƯỜI MỘT\_

Đức Phật bảo Kim Cương Tạng rằng: “Cau mỳ nhìn ngó gọi là **Phẫn Nộ Nhân** (Mắt giận dữ), hai mắt hướng về bên trái nhìn ngó gọi là **Tín Ái Nhân** (mắt tin yêu), hướng về bên phải nhìn ngó hoặc hai mắt ngửa lên nhìn ngó đều là **Câu Triệu Nhân** (mắt câu triệu), hai mắt nhìn ngang hoặc nhìn trên trên cái mũi, quán hơi thở ra hoặc ngưng thở đều là dụng của **Tín Ái**, quán hơi thở vào tức là dụng của **Câu Triệu**

Nói ngày của **Quỷ Tú**, quán cây cối có chất nhựa như sữa (nhũ mộc thụ) gọi là dụng của **Tín Ái**. Dùng chày Kim Cương, chận đứng sự lay động của cây cỏ đều là dụng của **Tức Tai Câu Triệu**. Ở sáu tháng phân chia tu tập tương ứng thành tựu không có ngăn ngại, dùng Thân Lực chẳng thể nghĩ bàn của Phật cho nên được thành tựu xong, khiến các chúng sinh vào Tri Kiến của Phật, chẳng nên giáng phục làm việc nào hại.

Lại Tam Muội này chẳng nên phân biệt mà bị tội lỗi lớn, các việc đã làm cho đến nói năng...rất ráo lợi ích. Nếu đối với chúng sinh có chút phần tổn hại thì Pháp Ấn như vậy chẳng thể thành tựu.

Người uống thuốc Tam Muội, trụ ca vịnh, múa giỡn, **Tam Ma Hứ Đa** (Samahīta: Đẳng Dẫn) là chỗ đối trị, thức ăn uống của ta người như **năm Cam Lộ** (Pañca-amṛta). Lại nói Tướng đầy ở trong bảy ngày nên biết thành tựu **Ly Hỷ** vượt qua lỗi lầm. Hoặc có ngôn âm thù diệu, con mắt dài trong sạch, thân tuôn ra mùi thơm màu nhiệm, bóng ảnh dài bảy bước chân (tất bộ), người có thân cao lớn đi đến. Thấy Tướng đầy xong, liền biết Thánh Hiền. Người tu Du Già tiếp chạm chút phần ấy trong khoảng sát na làm **Tri Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣī)

\_Nay Ta ở trong 12 Nghi Quỹ rộng lớn, lược nói **Cô La Bồ Tát** đối với các chúng sinh mau chóng thành tựu Pháp **Tín Ái**. Từ chữ **Hột Lý** (𑖀𑖩: Hrīḥ) quán tướng Bản Tôn màu hồng có bốn cánh tay, bàn tay cầm cung tên, cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpala) với móc câu hoa sen (Liên Hoa Câu). Như vậy ở trong ba cõi mà làm **Tín Ái**

Đối với **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya) tụng Chân Ngôn mười vạn biến. Tể Quan tụng một trăm biến. Đối với chúng sinh trong Thế Gian tụng một vạn biến. **Chư Thiên** (Devānām) tụng hai mươi vạn biến. **A Tu La** (Asura) bảy mươi vạn biến. **Được Xoa** (Yakṣa), **Bàng Sinh** (Tiryagyoni:Súc sinh) tụng một **Câu Chi** (Koṭi:100triệu)

Như điều đã nói ấy, trụ tướng thanh tịnh, thân Kim Cương bền chắc của chư Phật Thế Tôn hay nhiếp thọ khắp.

Khi làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala:Đàn Trường) với **Hộ Ma** (Homa), vào lúc sáng sớm thừa sự tượng Phật

Làm **Gia Trì** (Adhiṣṭhāna) xong, quán tưởng chư Phật tràn đầy khắp hư không, tùy thuộc Bản Tôn vào bên trong Tâm. Đối với **Hạnh Chân Ngôn** (Mantra-caryā) cần phải khéo hiểu, mọi loại cúng dường đều từ chữ **Hồng** (ॐ:Hūm) sinh ra

Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:

\_ “Án, phộc nhật-la bỏ sắt-bé, a hồng, tát-phộc ha”

**Om\_ vajra-puṣpe āḥ hūm svāhā**

\_ “Án, phộc nhật-la độ bé, a hồng, tát-phộc ha”

**Om\_ vajra-dhūpe āḥ hūm svāhā**

\_ “Án, phộc nhật-la ni bé, a hồng, tát-phộc ha”

**Om\_ vajra-dīpe āḥ hūm svāhā**

\_ “Án, phộc nhật-la ngạn đê, a hồng, tát-phộc ha”

**Om\_ vajra-gandhe āḥ hūm svāhā**

\_ “Án, phộc nhật-la nãi vĩ-nễ, a hồng, tát-phộc ha”

**Om\_ vajra-naivedya āḥ hūm svāhā**

Nghi Quỹ hiến nước **A Già** (Argha) thứ tự như lúc trước đã nói.

\_ Nay Ta lại nói Pháp thành tựu Hộ Ma.

**Tứ Tai** (Śāntika): lò hình tròn màu trắng, rộng một khuỷu tay rưỡi, sâu bằng một nửa.

**Tăng Ích** (Puṣṭika): lò hình vuông màu vàng, rộng hai khuỷu tay, sâu một khuỷu tay

**Giáng Phục** (Abhicāruka): lò hình tam giác màu đen, rộng mười ngón tay, sâu năm ngón tay

**Tín Ái** (Vaśikaraṇa:Kính Ái) màu hồng, **Câu Triệu** (Ākarṣaṇi) đồng với **Tín Ái**  
**Phẫn Nộ** (Krodha) đồng với **Giáng Phục**

Tứ Tai dùng mè (chi ma). Tăng Ích dùng váng sữa đặc (lạc). Giáng Phục dùng cây **Yết Nặc Ca**. Phẫn Nộ dùng cây có gai góc (cức mộc). Tín Ái dùng hoa Ưu Bát La hồng

**Hỏa Thiên Hoan Hỷ Chân Ngôn** (Agni-saṃtoṣa-mantra) là:

\_ “Án, a hủy-na duệ, ma ha đế nhạ, tát lý-phộc ca ma, bát-la sa đà các, ca lỗ noa-dã, cật-lý đa, tát đỏa la-tha, át tát-minh tán nễ hứ đô bà phộc, a hủy-na-dã phộc hát na, đát-tông, nễ vĩ sách sắt, bộ đa tí, hứ phộc nhật-la cô đà, bố nhĩ đế, na na la đát-na đà lý đà đế-lý, a mẫu cô, khiêm, mạn noa lãng, lật khế đa bà lý-đàm, tạt phộc bát-la lý-đàm, tạt, sa đề đam hủy đồ, hạ mê bộ cát, a hủy nhĩ xa tát, dã tha, ca lê, tát lý-phộc tát đề, cô lỗ, tát-phộc di”

**Om\_ agnaye mahā-tejaḥ sarva-kāma prasādhakaḥ kārūṇya kṛta satvārthaḥ asminasannīhitobhava agnyāvāhanam tvam devisākṣi bhūtāsi hevajra krodha**

**pūjite, nānatna dhāri amuke, haṃ maṇḍalaṃ likhimitvātha cevaparārtha ca sādhitu gaccha havyabhuka, āgamiṣyāmi yathā kāle sarva siddhi kuru ṣvame**

**Hiến Át Già Thủy Chân Ngôn** (Argha-mantra) là:

“Án, nhược, hồng, tông, học, kham, lam”

**Oṃ\_ jaḥ hūṃ vaṃ hoḥ khaṃ raṃ**

**Tịnh Thủy Chân Ngôn** (Pāya-mantra) là:

“Án, lê lê, hồng, khác”

**Oṃ\_ rī rī hūṃ khaḥ**

**Hiến Thực Chân Ngôn** (Naivedya-mantra) là:

“Án, tham tham”

**Oṃ\_ tham tham**

## SÍ THỊNH NOA CÁT NI SỞ THUYẾT THÀNH TỰU \_PHẨM THỨ MƯỜI HAI\_

Lại nữa Kim Cương Tạng nói: “Thế Tôn! Đối với các biên Pháp, làm thế nào để cầu thành tựu? Lược nói sắc tướng của Bản Tôn như vậy?”

Đức Phật nói: “Vi đối với **Vô Ngã Minh Phi**, hoặc **Cát Tường Hứ Lỗ Ca** (Śrī-heruka) một khoảng sát na biết sự an trụ của vị ấy cùng với Nghi Quỹ thanh tịnh rộng lớn, hoặc Thời hoặc Xứ, bắt đầu tu tập...cho nên lược nói

Lại nữa, người trì Chân Ngôn một lòng thành tựu **Tam Ma Hứ Đa** (Đẳng Dẫn). Do đã trụ nghỉ, hoặc ban đêm phát Tâm cần dùng, dùng tướng Thắng Tuệ, nên quán tưởng tượng **Cát Tường Hứ Lỗ Ca**, gột rửa bụi dơ, mặc áo mới sạch, dùng hương **Chiên Đàn** (Candana) xoa bôi tay chân, nhai nhấm Đậu Khấu Xi Mộc với quả có mùi thơm màu nhiệm, không ăn chẳng đúng thời...như Đức Thế Tôn tưởng cầu xuất ly, gần gũi bậc Trí. Người thực hành quán tưởng, ở khoảng sát na chột dấy lên tướng khác lạ đối với **Minh** (Vidya) đã trì, Tâm khó điều phục. Khi ấy Hành Giả chẳng nên ngưng nghỉ, quyết định tinh cần, thúc dục cầu thành tựu”

Đức Phật bảo Kim Cương Tạng rằng: “Ta nói Tâm Thiên Định hay hoại chất độc phiền não, người cầu thành tựu trù lượng thật khéo. Ở một tháng, Tâm ôm chứa Thánh Tượng, lia các Duyên bám níu, hoặc trong một ngày liên tục quán tưởng, tùy theo chỗ đã làm ấy được quả lợi to lớn, hết thấy luân chuyển hai lợi của Ta Người, chẳng phải là phương tiện khác mau có thể tu tập, nơi **Minh** đã trì thường hiện ra trước mặt người cầu thành tựu. Như vậy phiền não, sự mê say, lo buồn, bệnh khổ, ba độc (tham, sân, si) mạnh mẽ...Nói khoảng sát na, như thật tương ứng thì chẳng bị rơi vào năm chỗ **Vô Giá** (Avīci: Địa Ngục **A Tỳ** có 5 nghĩa Vô Giá là Thú Quả Vô Giá, Thọ Khổ Vô Giá, Thời Vô Giá, Mệnh Vô Giá, Thân Hình Vô Giá)

Giả sử có thân xấu xí, hèn mọn, vắn vẹo, chẳng đầy đủ....Người tạo nghiệp ác nghĩ cầu thành tựu thời nên tu **mười điều tốt lành** (thập thiện), tôn trọng, yêu thích, hộ giữ kín **Căn Môn**. Người đầy quyết định lia **Sân, Mạn** mà được thành tựu **Tam Ma Hứ Đa** (Đẳng Dẫn)

Giả sử Thời Phần này, đối với Hạnh bí mật cho đến Pháp Ấn chưa được thành tựu thì tự nhiên được điều đấy. Bậc **Trì Minh Trí** (Vidya-dhāra-jñāna-satva) hoặc **Du Nghĩ Ni** (Yoginī) đi đến vì mình nói nhiếp thọ Ấn (tên là...), cầm chày Kim Cương lợi ích chúng sinh, hoặc được Đồng Tử có đầy đủ tướng trang nghiêm rộng lớn. Dùng hương **Tát La La** (Silhaka) hòa hợp với **Long Nảo**, dùng Tâm Bồ Đề gia trì tán rải, cần phải một lòng quán tưởng Thánh Tượng ấy. Vị kia hoặc vì mình nói Pháp của nhóm **Thập Thiện**, biết thật rõ ràng. Được sự thành tựu ấy không có nghi hoặc nữa. Hoặc **Na Lý** (Nārī: người nữ) thù thắng với quyền thuộc của mình, cũng nên quán tưởng. Hoặc Trời, hoặc Người, A Tu La, Khẩn Na La, Dạ Xoa Nữ...Kẻ kia cũng tự lĩnh giải Hạnh mà mình đã hành, nên sinh tin kính, đừng khởi sự suy nghĩ nghiêng lệch (tà tư), sắc tướng sân nô”

Lại nữa, Kim Cương Tạng nói: “Thế Tôn đối với Lý **Vô Ngã** đã nói đầy đủ. Lại thế nào là hai loại thành tựu của **Ấn** với **nơi đã được Ấn** (sở ấn xứ)?”

Đức Phật nói: “Như Lai Đại Bi tùy theo chỗ ứng hiện đủ tướng **Minh Phi**, trụ **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), buông tướng Huyền Hoá mà hay chiếu soi hiểu biết (chiếu giải) hai loại sinh diệt của **Thắng Tuệ**, **Phương Tiện**. Hai bờ mé đầy chẳng phải sinh, chẳng phải diệt tức là Tính chân thật. Lại **Diệt** này, mỗi mỗi chỗ không có Tính nên **Diệt** không có tận hết, thứ tự sinh diệt của **Du Già** (Yoga) như vậy.

Lại người tu Quán theo Hý Luận sinh, như chỗ làm trong mộng, như Huyền Giác, thật không có Hý Luận. Trong đây đã nói như Mạn Noa La hiện các sắc tướng, hoà hợp sinh ra Quán Đỉnh, Đại Ấn với Diệu Lạc. Như vậy biết rõ chỉ có Uy Lực lớn. Màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu xanh lục, màu đen, màu trắng, nhóm **Hạnh**, **Phi Hạnh**; Nhân Tướng của hai loại **Thắng Huệ**, **Phương Tiện**...Nói Kim Cương Tát Đỏa có Tính Diệu Lạc ở Mạn Noa La, ngoài ra không có tác dụng”

Thời Kim Cương Tạng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đại Diệu Lạc đầy từ chỗ tương ứng sinh ra thứ tự. Nếu chẳng phải là có Tính thì chỗ dùng như thế nào?”

Đức Phật nói: “Thích thay! Đại Sĩ dùng niềm tin từ nghi. Ta nói chỗ Diệu Lạc của Thân Thể Gian: **Năng Quán** (Chủ thể quán sát), **Sở Quán** (đối tượng bị quán sát) như hoa có mùi thơm. Tính của hoa nếu không có mùi thơm chẳng thể được. Diệu Lạc của thân tướng cũng lại như vậy. Đối với Tính, không có Tính (vô tính) như Tri Giác của Phật. Si ám, không có biết với sự hèn yếu (khiếp nhược) khác đều hay phá hoại. Kim Cương (Vajra) ấy dụ cho Hạnh **Cực Diệu Lạc** của Tam Ma Địa, chỉ có một Thể Tướng là Tạng thật của Phật.

Ta đã nói Pháp, Văn Tự, Công Đức, tin thật, Thế Xuất Thế Gian là sự Điều Ngự. Nhóm **Ly Hỷ**, **Câu Sinh Hỷ** tức là Tự Tính của Ta như dùng đèn sáng phá các hắc ám. 32 tướng, 80 chủng tử đều là chỗ an trụ của **Lạc Luân**. Tướng ấy nếu không có, là nghĩa **chẳng phải có** (phi hữu). Đối với các Thánh Thiên chẳng nên vứt bỏ, thế nên hiểu Tính Sắc của **Phi Hữu** cũng không có Tính, các **Tướng**, **chẳng phải Tướng** đều Thắng Diệu Lạc

Lại sắc tướng ta người của các Thế Gian đều cùng sinh (câu sinh), Tâm Tướng thanh tịnh tức gọi là **hoàn diệt**. Nếu đối với Bản Tôn tương ứng sinh ra: Uy Nghi, Sắc Tướng với nơi an trụ. Như khoảng búng ngón tay mà chấp dính thì ví như chút ít thuốc độc hay hại nhiều mạng. Biết chất độc ấy xong, quay lại hay hoại chất độc

Lại đối với phân biệt mà cực lực phân biệt, dùng **cái có trong sạch** (thanh tịnh hữu) phá **cái có phiền não** (phiền não hữu) thời như người **bệnh Phong** (bệnh thân

kinh) ăn đậu **Ma Sa** phát bệnh Thần Kinh mạnh hơn, gọi là thuốc điên đảo (điên đảo được).

Đối với Tướng, quyết định thường tìm kiếm rồi để phân biệt tất cả **Pháp Tính** (Dharmatā) ví như có người bị chút ít nước rơi vào lỗ tai, vẫn còn dùng nước lấy ra.

Lại các chúng sinh bị **lửa Tham** thiêu đốt chịu sự ràng buộc của các nghiệp ác. Ta dùng phương tiện vì họ nói **lửa Tham** để khiến cho giải thoát. Như nếu có người bị lửa thiêu đốt nung nóng (thiêu lạc), vẫn còn dùng lửa nung nướng. Tức dùng cái Tham ấy khiến chặt đứt sự cột trói của Tham mà chẳng thể biết là **quán tướng điên đảo**. Người đây gọi là Ngoại Đạo trong Phật Pháp

Lại Liên Hoa Bộ tương ứng phân biệt năm Đại Chung này. Tính tiếp chạm bền cứng mà sinh chấp dính, đối trị Pháp **Si**, đây tức là **Địa Giới Tỳ Lô Giá Na** là chỗ dung nhận của Tâm Bồ Đề. **Nghiệp dụng của sắc thân**, đây tức là **Thuỷ Giới A Súc Như Lai**. Thuỷ (nước) Địa (đất) cùng dao động, tiếp chạm sức nóng sinh ra Hoả (lửa). Đối trị **lửa cháy mạnh của Tham** (tham sí), đây tức là **Hoả Giới Vô Lượng Thọ Như Lai**. Suy nghĩ Bộ khác có tướng chuyển động, đối trị **sự ganh ghét** (tật đố), đây tức là **Phong Giới Bất Không Thành Tựu Như Lai**. Đối với Diệu Lạc này mà sinh yêu thích, tức tướng hư không đối trị **việc nói hai lưỡi** (lưỡng thiệt), đây tức là **Không Giới Bảo Sinh Như Lai**

Năm Đại Chung này ở khoảng sát na, Tâm hay biết rõ, ngang bằng đồng với **một vị**. Thế nên ở trong **Thắng Hỷ** phân biệt năm loại lửa của nhóm Tham, cùng với Đại Diệu Lạc đồng một Bản Tính, có mười căng già sa số Như Lai Chúng đồng là **một Bộ**, ở trong một Bộ đây lại có trăm vạn vô số đại câu chi Bộ. Trong **Thắng Hỷ** đây được **Bộ** (Kulāya) như vậy

## NÓI PHƯƠNG TIỆN \_PHẨM THỨ MƯỜI BA\_

Lại nữa, tuyên nói tất cả **Kim Cương Nghi Quỹ Du Nghĩ Ni Phương Tiện Quán Đỉnh Giới**. Ấy là **nhóm phân biệt sát na âm thực Hỷ**. Chư Phật Như Lai an trụ chữ **Tông** ( 𑖀 :Vam) chính đẳng một tướng được **Quán Đỉnh Thành Tựu**”

Lại nữa, Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chữ **Tông** như vậy vì sao nói là **Noa Cát Ni Giới**? Nguyện xin Như Lai là bậc thầy Điều Ngự vì con nói như thứ tự ấy”

Đức Phật nói: Trong đây chữ **Tông** ( 𑖀 :Vam) là Thể Tính duy nhất tối thượng trang nghiêm, là **A Lại Gia** (Ālaya), kho tàng báu của chư Phật. Ở nhóm **Sơ Hỷ** phân biệt sát na trụ Trí Diệu Lạc là **Trang Nghiêm, Quả Báo, Tác Quán, Ly Tướng**. Người tu Du Già đối với **Sát Na Chính Hạnh** nên biết như vậy.

**Trang Nghiêm:** tức trong **Sơ Hỷ** phương tiện vì người mọi loại **Lý Sự**

**Quả Báo:** tức **Thắng Hỷ** biết sự tiếp chạm của Diệu Lạc

**Tác Quán:** tức **Ly Hỷ**, chỗ thọ dụng của cái Ta, vì người nói tìm kiếm

**Ly Tướng:** tức **Câu Sinh Hỷ** xa lìa ba loại **Tham**, **không có Tham** với **trung gian** ấy

Lại nữa **Quán Đỉnh A Xà Lê** dùng bốn loại Bí Mật quán tướng thứ tự, phát Tâm thanh tịnh, vui vẻ nhìn ngó, biết đủ Phước Tuệ, diệt trừ phiền não. Đối với các chúng

sinh có Nhân Duyên thuần thực, vì họ nói bốn loại **Táo Dục Quán Đỉnh**. Dùng hai tay cầm chuông, chày Kim Cương

Người Quán Đỉnh ấy: mặt mắt vui vẻ, sắc tướng trang nghiêm, dùng ngón cái ngón vô danh thiết bày mọi loại cúng dường xong, vì họ nói nhiếp thọ Đại Ân. Biết Đệ Tử ấy là Đại Chúng Tộc, xa lìa giận dữ (sân khuê) với gom chứa **Ngã Mạn**

**Điều Ngự** dạy bảo cầm chày Kim Cương, tùy theo Bản Tôn ấy nói Quán Đỉnh, tác dụng, Khế Ấn tương ứng. Nhìn thấy Sư Tôn của mình, cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn đủ Đại Tịch Tĩnh. Đối với **Kim Cương Du Già Xuất Sinh Thành Tự Ấn Pháp** này chẳng nên phân biệt. Lại nên như Ta dùng Uy Lực lớn ở bùn Sinh Tử nhỏ bút sự chìm đắm làm **Đại Quy Cứu**

Bấy giờ Đệ Tử cầm chày Kim Cương, đem hết thức ăn rộng lớn ngon ngọt ở đời, hương đốt, hương xoa bôi, phướng, phan, chuông báu với vòng hoa màu nhiệm... là nhóm cúng dường. Đối với mọi loại Thắng Hỷ Diệu Lạc, sát na xa lìa cho đến bờ mé tối hậu của Bồ Đề, cầm chày Kim Cương lợi các Hàm Thức.

Lại vì Đệ Tử nói Trí **Đại Bi** an trụ tất cả. **Thân, chẳng phải thân** (Phi Thân) đây không có hai tướng. Quán nhóm thực vật, động vật đều là tướng huyễn hoá. Luân Đàn Phương Tiện rất ráo không có nghi ngờ. Các người đồng học như quyến thuộc của mình”

\_Thời Kim Cương Tạng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là **Chư Phật Thân Tối Thượng Luân Đàn**? Như thứ tự ấy, vì con trừ nghi ngờ”

Đức Phật nói: “Mạn Noa La ấy là Tâm Bồ Đề bền chắc làm Đại Thí Hội, như cảnh giới thanh tịnh của Hư Không Luân. Nên biết đây gọi là nghĩa của **Kim Cương Du Già Liên Hoa Bộ**”

\_Thời Kim Cương Tạng lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Trì giữ nhóm Giới nào? Trụ Tam Muội nào?”

Đức Phật nói: “Một là chẳng nên giết hại chúng sinh, nên cùng một Tâm như bảo vệ cái có của chính mình. Hai là không có lấy thứ chẳng cho, thứ mà người khác thường ưa thích. Ba là không có ham muốn Hạnh Tà, biết Bản Tính trống rỗng. Bốn là không có nói lời hư vọng, Thế Xuất Thế Gian phát Nguyện tối thượng”

\_Thời các Bạc Du Già ở trước Đức Phật Thế Tôn, nói lời như vậy:

“Sao gọi là **Căn, Cảnh**?

**Mười hai Xứ** thế nào?

Nhóm nào tên **Uẩn, Giới**?

Sao lại là **Tự Tính**?”

\_Phật nói: **Căn** (Indriya) có sáu

Là căn: mắt, tai, mũi

Với nhóm thân, lưỡi, ý

Căn trong ngoài (nội ngoại căn) theo Si

Dùng Kim Cương giải thoát

\_Lại **Cảnh** (Viṣaya) có sáu Trần

Là **Sắc, Thanh, Hương, Vị**

Cùng với cảnh giới **Xúc**

Kèm Tự Tính **Pháp Giới**

Đấy gọi là **sáu cảnh**  
\_Tức hai **Căn, Cảnh** trước  
\_Dịch là **Mười hai Xứ**  
\_**Năm Uẩn** là nhóm **Sắc** (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức)  
Với Tính Hạnh Đại Bi  
Như vậy **Căn, Cảnh, Thức**  
Gọi là **mười tám Giới**  
\_Thế nên bậc Du Già  
Nơi đây hay hiểu thấu  
Tự Tính ấy chẳng sinh  
Chân thật không quên mất  
Tất cả hiểu biết hết  
Giống như trăng trong nước  
Lại như tay miết tên (mũi tên)  
Làm sao sinh tướng lửa  
Lửa chẳng từ tên ra  
Cũng chẳng từ tay người  
Các Tướng so lường hết  
Cùng thời không chỗ được  
\_Lại Lửa đã sinh này  
Chẳng giả cũng chẳng thật  
Thế nên trong các Pháp  
Nên tác Ý như vậy”

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BI KHÔNG TRÍ KIM CƯƠNG  
ĐẠI GIÁO VƯƠNG NGHI QUỶ  
\_QUYỂN THỨ BA (Hết)\_